

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 329/2019/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 30 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2019/TLST/ HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H** - Sinh năm 1976.

* Bị đơn Anh **Nguyễn Quốc Hoàng S** - Sinh năm 1969.

Đều trú tại: Xóm 1, thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc Hoàng S.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc Hoàng S đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc Hoàng S thỏa thuận:

Chị Phạm Thị H nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 26/6/2002 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 07/5/2008. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H1 cùng chị H với mức là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quốc Hoàng S đều xác định vợ chồng có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung. Nhưng

cùng đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp đủ 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2018/0005658** ngày 22/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã N;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà